

Số: **359** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **25** tháng **2** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" của Bộ Thông tin và Truyền thông

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Vụ Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ cấp kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trên cơ sở thực tế tình hình quản lý ngân sách của Bộ và theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cụ thể các đơn vị thuộc Bộ trong việc lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

Các đơn vị thuộc Bộ được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết và tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo yêu cầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Tin học hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ; Các Vụ: TCCB, KHTC, QLDN, TĐKT, HTQT; Các Cục: THH, BC, PTH&TTĐT, ATTT, XBIPH, TTCS, TTĐN; VCL, Viện CNPM, Tạp chí TT&TT, Báo VNN, Trường ĐTBĐ, NXB TT&TT, TTTT, VTC (để t/h);
- Lưu: VT, THH (3b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Huy Dũng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" của Bộ Thông tin và Truyền thông
(Kèm theo Quyết định số 379/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" (sau đây gọi tắt là Quyết định số 146/QĐ-TTg).

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cấp, các ngành, cả trong khu vực công và khu vực tư để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Hình thành mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số xuyên suốt từ trung ương đến địa phương để thực hiện chuyển đổi số toàn diện.

2. Yêu cầu

- Xác định đầy đủ, cụ thể các nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông, ngành Thông tin và Truyền thông cần triển khai thực hiện theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và bảo đảm tính khả thi.

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ các đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

II.1. CHỦ TRÌ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Đề án

Xây dựng văn bản hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 146/QĐ-TTg theo chức năng và phạm vi quản lý.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành:

+ Năm 2022: Tháng 02/2022.

+ Các năm tiếp theo: Quý I hằng năm hoặc theo yêu cầu thực tế phát sinh.

- Kết quả, sản phẩm: Văn bản hướng dẫn của Bộ.

2. Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Trung tâm Thông tin, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí.

- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2022: Tổ chức sự kiện cấp quốc gia trong Quý I để truyền thông về Đề án và các sự kiện truyền thông trong các Quý tiếp theo.

+ Các năm tiếp theo: Thực hiện thường xuyên hàng Quý.

- Kết quả, sản phẩm: Các sự kiện truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án được tổ chức từ Quý I năm 2022.

3. Tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số

Nghiên cứu bài học kinh nghiệm của các nước và huy động nguồn lực quốc tế để hỗ trợ cho các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số cho các đối tượng của Đề án.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Hợp tác quốc tế.

- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hóa, Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Các hoạt động hợp tác quốc tế cụ thể về đào tạo, nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, kinh tế số, xã hội số được xây dựng và phối hợp triển khai.

II.2. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

1. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

1.1. Xây dựng các chiến dịch truyền thông số về chuyển đổi số

Xây dựng chiến dịch truyền thông đồng loạt và rộng khắp về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội và trên các Cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.
- Đơn vị phối hợp: Cục Báo chí, các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Mỗi Quý/01 chiến dịch (Hàng năm).
- Kết quả, sản phẩm: Các chương trình, chiến dịch truyền thông.

1.2. Xây dựng Cổng thông tin điện tử chính thức về Chương trình chuyển đổi số quốc gia

Xây dựng Cổng thông tin điện tử chính thức về Chương trình chuyển đổi số quốc gia tích hợp trợ lý ảo tự động trả lời cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp các nội dung liên quan đến chuyển đổi số; sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tương tác tự động (chatbot) để thực hiện tuyên truyền tự động.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.
- Đơn vị phối hợp: Cục An toàn thông tin, Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam, Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành:
 - + Năm 2022: Hoàn thành và khai trương Cổng thông tin điện tử.
 - + Năm 2023: Tiếp tục hoàn thiện các chức năng, tính năng nâng cao của Cổng thông tin điện tử.
- Kết quả, sản phẩm: Cổng thông tin điện tử chính thức về Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Phát động cuộc thi thiết kế bộ nhận diện, khẩu hiệu truyền thông cho Chương trình chuyển đổi số quốc gia

Tổ chức cuộc thi thiết kế bộ nhận diện và khẩu hiệu đẹp, hay, ý nghĩa, hiệu quả truyền thông cao, dễ thể hiện, in ấn, trang trí, trưng bày tại nhiều nơi, trên nhiều phương tiện, chất liệu cho Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Thông tin, Tạp chí Thông tin và Truyền thông, Báo VietNamNet và các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2022.

- Kết quả, sản phẩm: Bộ nhận diện Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

1.4. Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số

Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, diễn đàn trực tuyến, Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông và hệ thống báo chí ngành Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa, Trung tâm Thông tin (đối với Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Thông tin, Tạp chí Thông tin và Truyền thông, Báo VietNamNet và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2022 hoàn thành thiết lập các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số và hằng năm thường xuyên cập nhật tin, bài viết về chuyển đổi số.

- Kết quả, sản phẩm: Các chuyên mục, chuyên trang, bài viết, tin bài...

1.5. Xây dựng các chương trình, nội dung thông tin, tuyên truyền

Tổng hợp, biên tập, sản xuất các chương trình truyền hình/truyền thanh, phim tài liệu, phóng sự, bài hát, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số; biên tập, sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam và các địa phương xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của từng địa phương và đặc điểm của các vùng miền nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; thực hiện truyền thông về chuyển đổi số qua các mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục An toàn thông tin, Trung tâm Thông tin, Đài Tiếng nói Việt Nam, địa phương và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Các chương trình, sản phẩm truyền thông.

1.6. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm về chuyển đổi số

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam xây dựng chương trình, kịch bản, nội dung và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số của Việt Nam; lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm, giới thiệu về đất nước, con người, văn hóa, du lịch Việt Nam ở nước ngoài

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.
- Đơn vị phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, trưng bày lưu động...

1.7. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số

Phát động và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, báo chí viết về chuyển đổi số và Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.
- Đơn vị phối hợp: Cục Báo chí, các bộ, ngành, địa phương; các tổ chức, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Các cuộc thi về chuyển đổi số, báo chí viết về chuyển đổi số.

1.8. Tuyên truyền trực quan về chuyển đổi số

Tổ chức tuyên truyền trực quan sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.
- Đơn vị phối hợp: Cục Thông tin cơ sở, Tạp chí Thông tin và Truyền thông, Báo VietNamNet.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Tranh, ảnh, đồ họa...

1.9. Tổ chức sưu tầm, chia sẻ các tài liệu của các tác giả trong và ngoài nước về chuyển đổi số

Sưu tầm, biên tập, biên dịch, biên soạn, xây dựng các tài liệu của các tác giả trong và ngoài nước về chuyển đổi số để tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Hợp tác Quốc tế, Cục Xuất bản, In và Phát hành, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Thông tin; đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Sách, sổ tay, tài liệu hướng dẫn được biên soạn, cầm nang... và phát hành, đăng tải.

1.10. Tổ chức sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của Việt Nam trong chuyển đổi số

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của Việt Nam trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số như công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, thành phố, đô thị thông minh...

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Thông tin, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Tin, bài, phim, phóng sự, tư liệu,... về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của Việt Nam trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số để phục vụ truyền thông, nâng cao nhận thức.

1.11. Cung cấp thông tin để thực hiện đánh giá, xếp hạng Việt Nam trong các chỉ số toàn cầu

Phối hợp với các bộ, ngành liên quan cung cấp thông tin cho các tổ chức quốc tế thực hiện đánh giá, xếp hạng Việt Nam trong các chỉ số toàn cầu về Chính phủ số, Chính phủ điện tử (EGDI), công nghệ thông tin (IDI), an toàn thông tin (GCI), năng lực cạnh tranh (GCI) và đổi mới sáng tạo (GII).

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa, Cục An toàn thông tin (đối với chỉ số an toàn thông tin – GCI).

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc bộ, các bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, số liệu cho các tổ chức quốc tế thực hiện đánh giá, xếp hạng Việt Nam trong các chỉ số toàn cầu.

1.12. Chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số của các nước trong khu vực và quốc tế

Sưu tầm, tổng hợp, biên dịch thông tin về các khuyến nghị của các tổ chức quốc tế, kinh nghiệm của các nước về chính sách, mô hình chuyển đổi số. Giới thiệu để tham khảo tại Việt Nam.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Hợp tác quốc tế.
- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hóa, các cơ quan liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Các khuyến nghị, kinh nghiệm của quốc tế về chính sách, mô hình chuyển đổi số trong các lĩnh vực.

1.13. Phân tích xu hướng và tác động của chuyển đổi số

Tổng hợp, phân tích, đánh giá xu hướng và tác động của chuyển đổi số đến các ngành nghề mới và chuyển dịch nghề nghiệp trong xã hội.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hóa, các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Tài liệu phân tích, đánh giá xu hướng và tác động của chuyển đổi số đến các ngành nghề mới và chuyển dịch nghề nghiệp trong xã hội.

1.14. Biểu dương, tôn vinh và khen thưởng

Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Thi đua - Khen thưởng.
- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hóa.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả, sản phẩm: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện chuyển đổi số được cấp có thẩm quyền biểu dương, tôn vinh, khen thưởng.

2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số

2.1. Xây dựng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs)

Xây dựng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) về kỹ năng số và xây dựng các tài liệu, bài giảng về kỹ năng số trên Nền tảng để phổ cập kỹ năng số miễn phí cho người dân.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Cục An toàn thông tin, Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC, các địa phương.

- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2022: Quý I hoàn thành các chức năng của Nền tảng. Từ Quý II xây dựng, cập nhật các tài liệu, bài giảng về kỹ năng số trên Nền tảng và thực hiện truyền thông để phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng.

+ Năm 2023: Bổ sung, hoàn thiện thêm các chức năng nâng cao của Nền tảng và các tài liệu, bài giảng về kỹ năng số trên Nền tảng.

- Kết quả, sản phẩm: Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs).

2.2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam định hướng, khuyến nghị khung nội dung chương trình đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ trung ương đến cấp xã, trong tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan thông tấn, báo chí.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục An toàn thông tin, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các cơ quan thông tấn, báo chí, các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số được tổ chức theo từng đối tượng phù hợp.

2.3. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng MOOCs

Phối hợp với các địa phương tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa và phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số của chính quyền và dịch vụ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại...

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Cục An toàn thông tin, Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC, các địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Tổ chức được các khóa phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

2.4. Hợp tác với các tổ chức có uy tín về đào tạo kỹ năng số trong và ngoài nước để xây dựng các chương trình đào tạo về kỹ năng số

Phối hợp và xây dựng chương trình hợp tác với các tổ chức có uy tín về đào tạo kỹ năng số trong và ngoài nước để xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số cho các đối tượng phù hợp trong cơ quan nhà nước, các địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và người dân.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Hợp tác quốc tế, Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, các địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các tổ chức có uy tín về đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Các hoạt động hợp tác cụ thể với các tổ chức có uy tín về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số trong và ngoài nước để xây dựng các chương trình đào tạo về kỹ năng số cho các đối tượng phù hợp.

2.5. Xây dựng và cập nhật phương pháp, tiêu chí đo lường kỹ năng số, khoảng cách số

Nghiên cứu, xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt phương pháp, tiêu chí đo lường kỹ năng số, khoảng cách số tại Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế. Thực hiện đánh giá và công bố kết quả đo lường định kỳ hằng năm.

- Đơn vị chủ trì: Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Cục Tin học hóa, Vụ Quản lý doanh nghiệp, các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện:

- + Năm 2022: Trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt phương pháp và tiêu chí đo lường kỹ năng số, khoảng cách số trong Quý II và thực hiện đo lường, đánh giá, công bố kết quả năm 2022 vào Quý IV.

- + Các năm tiếp theo: Đánh giá và công bố kết quả vào Quý IV hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Phương pháp, tiêu chí đo lường kỹ năng số, khoảng cách số và Báo cáo đánh giá hằng năm.

3. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

3.1. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số

Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước đến cấp xã, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên đổi số, công nghệ số cho các đối tượng.

3.2. Đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 1.000 chuyên gia chuyển đổi số

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước để lựa chọn và đào tạo được tối thiểu 1.000 chuyên gia chuyển đổi số được cập nhật những kiến thức, kỹ năng mới nhất về chuyên đổi số, công nghệ số.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Cục An toàn thông tin, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Đào tạo được đội ngũ 1.000 chuyên gia chuyển đổi số trong các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

3.3. Tổ chức và điều phối hoạt động của mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia

Hình thành mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia trên cơ sở liên kết 1.000 chuyên gia chuyển đổi số với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước làm việc trong lĩnh vực chuyên đổi số, công nghệ số để gắn kết sức mạnh trí thức, thúc đẩy chuyên đổi số đồng bộ, xuyên suốt trong toàn hệ thống chính trị và trong xã hội.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước trong lĩnh vực chuyên đổi số, công nghệ số.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Hình thành mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia và triển khai các hoạt động cụ thể tối thiểu hàng Quý.

3.4. Phối hợp xây dựng và tổ chức triển khai thí điểm mô hình "Giáo dục đại học số"

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và tổ chức triển khai thí điểm mô hình "Giáo dục đại học số".

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.
- Đơn vị phối hợp: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Mô hình "Giáo dục đại học số" được xây dựng và triển khai thí điểm tại một số trường đại học.

3.5. Phối hợp xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình "Học từ làm việc thực tế"

Phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai Chương trình "Học từ làm việc thực tế" được triển khai, trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, liên kết các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Đơn vị Phối hợp: Cục Tin học hóa, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Chương trình "Học từ làm việc thực tế" được triển khai gắn kết các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp.

II.3. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Đề án và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai Đề án

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình triển khai Đề án; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng năm về tình hình, kết quả thực hiện Đề án.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc bộ, các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả triển khai Đề án.

2. Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Đề án trong năm 2023

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình triển khai Đề án xây dựng Báo cáo sơ kết và tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Đề án.

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc bộ, các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo và tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Đề án.

3. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án trong năm 2025

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình triển khai Đề án; xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình triển khai Đề án; và tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Đề án

- Đơn vị chủ trì: Cục Tin học hóa.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc bộ, các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

- Kết quả, sản phẩm: Báo cáo và tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Đề án.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật./.